

PHẦN I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH Y TẾ THỰC HIỆN TẠI CẤP XÃ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

THỦ TỤC HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ:

02 TTHC

STT	Mã số TTHC	Lĩnh vực/Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực: Dân số (02 TTHC)		
1	2.001088.000.00.00.H34	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	2-9
2	1.002192.000.00.00.H34	Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ	10-13

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ: 02 TTHC

I. LĨNH VỰC: DÂN SỐ (02 TTHC)

1. Thủ tục: *Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số*

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Đối tượng hưởng chính sách hoặc người thân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ (sau đây gọi là người đứng tên Tờ khai) lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn hoặc qua đường bưu điện.</p> <p>- Thời gian: buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, lễ).</p> <p>Bước 2: Khi tiếp nhận hồ sơ, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra ngay toàn bộ hồ sơ; nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả; nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì hướng dẫn người đứng tên Tờ khai bổ sung, hoàn thiện theo quy định. Trường hợp không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ ngay tại thời điểm đó thì người tiếp nhận phải lập thành văn bản hướng dẫn, trong đó nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung, hoàn thiện gửi người đứng tên Tờ khai. Khi nhận được yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, người đứng tên Tờ khai phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và gửi ngay về cơ quan tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Người tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận đúng, đủ hồ sơ. Trường hợp giấy tờ là bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu người đứng tên Tờ khai nộp bản sao có chứng thực. Trường hợp giấy tờ là bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu.</p> <p>Bước 3: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã xác minh các tiêu chí áp dụng cho đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ; ban hành quyết định hỗ trợ kinh phí; thông báo và thực hiện cấp kinh phí hỗ trợ cho đối tượng hưởng chính sách.</p> <p>Trường hợp hồ sơ không bảo đảm điều kiện hỗ trợ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ được ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản thông báo cho người đứng tên Tờ khai.</p>
---------------------------	---

	<p>Bước 4: Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn hoặc qua đường bưu chính</p> <p>- Thời gian: buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, lễ).</p>
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã hoặc qua đường bưu chính
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a. Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>- Tờ khai của đối tượng hoặc thân nhân trực tiếp của đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ (<i>theo mẫu</i>).</p> <p>- Bản sao có chứng thực hoặc bản chụp có kèm theo bản chính để đối chiếu các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 của Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:</p> <p>+ Giấy đăng ký kết hôn đối với đối tượng hưởng chính sách là người dân tộc Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số;</p> <p>+ Kết luận của Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương đối với trường hợp sinh con thứ ba nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)</p>
Thời hạn giải quyết	10 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân
Cơ quan thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
Kết quả thực hiện	Quyết định hỗ trợ kinh phí
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số (đối với đối tượng có số định danh cá nhân) (<i>Mẫu số 01a Thông tư số 45/2018/TT- BYT ngày 28/12/2018</i>)</p> <p>Tờ khai đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số (đối với đối tượng chưa có số định danh cá nhân) (<i>Mẫu số 01b Thông tư số 45/2018/TT- BYT ngày 28/12/2018</i>).</p>
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý	<p>- Luật Bình đẳng giới năm 2006 của Quốc hội.</p> <p>- Nghị định số 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 45/2018/TT- BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế.</p>

Mẫu số 01a (mặt 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI**Đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số**

(Sử dụng khi đã được cấp sổ định danh cá nhân)

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:

Số định danh cá nhân:

Nơi thường trú:

.....

Nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi thường trú):.....

Thuộc hộ nghèo theo Quyết định số

Là đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

TT	Các trường hợp sinh con đúng chính sách dân số được hỗ trợ	Đánh dấu “X” vào ô tương ứng
1.	Sinh một hoặc hai con.	
2.	Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân.	
3.	Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.	
4.	Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.	
5.	Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.	
6.	Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.	
7.	Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ).	
8.	Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả	

	hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.	
9.	Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.	

Đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, cấp hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết:

(1) (*)..... là đối tượng được hỗ trợ, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này.

(2) Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ sẽ không sinh thêm con trái chính sách dân số, nếu vi phạm sẽ phải hoàn trả số tiền đã nhận và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

Thông tin người khai thay

Giấy CMND/Thẻ căn cước số:

.....

Ngày cấp:

Nơi cấp:.....

Quan hệ với đối tượng hưởng:

Nơi thường trú/tạm trú:.....

..... ngày thángnăm 20

Người khai/Người khai thay

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin của người khai thay)

* Ghi “Tôi” nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.

Mẫu số 01a (mặt 2)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Phần xác minh của Ủy ban nhân dân cấp xã: Bà.....

Nội dung xác minh	Kết quả xác minh (^{**})		Người xác minh	
	Đúng	Không	Tên lĩnh vực được phân công phụ trách	Ký, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm
1. Là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số hoặc là phụ nữ người dân tộc thiểu số chưa kết hôn <i>Ngày.. tháng...năm 20..</i>
2. Thuộc hộ nghèo <i>Ngày.. tháng...năm 20..</i>
3. Cư trú tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn <i>Ngày.. tháng...năm 20..</i>
4. Không là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc <i>Ngày.. tháng...năm 20..</i>
5. Sinh con thuộc trường hợp quy định tại Khoản...Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP <i>Ngày.. tháng...năm 20..</i>

** Ghi “đúng” hoặc “không” vào một trong hai ô của từng dòng.

Mẫu số 01b (mặt 1)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số
(Sử dụng khi chưa được cấp số định danh cá nhân)

Họ, chữ đệm và tên khai sinh:

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Dân tộc

Nơi thường trú/tạm trú:

Thuộc hộ nghèo theo Quyết định số

Là đối tượng được hỗ trợ quy định tại Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP:

TT	Các trường hợp sinh con đúng chính sách dân số được hỗ trợ	Đánh dấu “X” vào ô tương ứng
1.	Sinh một hoặc hai con.	
2.	Sinh con thứ ba, nếu cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người thuộc dân tộc có số dân dưới 10.000 người hoặc thuộc dân tộc có nguy cơ suy giảm số dân.	
3.	Sinh lần thứ nhất mà sinh ba con trở lên.	
4.	Đã có một con đẻ, nhưng sinh lần thứ hai mà sinh hai con trở lên.	
5.	Sinh lần thứ ba trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con đẻ còn sống, kể cả con đẻ đã cho làm con nuôi.	
6.	Sinh con thứ ba, nếu đã có hai con đẻ nhưng một hoặc cả hai con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền, đã được Hội đồng Giám định y khoa cấp tỉnh hoặc cấp Trung ương xác nhận.	
7.	Sinh một con hoặc hai con, nếu một trong hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ).	
8.	Sinh một con hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh, nếu cả hai vợ chồng đã có con riêng (con đẻ); không áp dụng cho trường hợp hai vợ chồng đã từng có hai con chung trở lên và các con hiện đang còn sống.	

9.	Phụ nữ thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số chưa kết hôn, cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn, trừ các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, sinh một hoặc hai con trở lên trong cùng một lần sinh.	
----	--	--

Đề nghị Ủy ban nhân dân xem xét, cấp hỗ trợ kinh phí sinh con đúng chính sách dân số.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và cam kết:

(1) (*) là đối tượng được hỗ trợ, chưa từng nhận hỗ trợ kinh phí của chính sách này.

(2) Sau khi nhận kinh phí hỗ trợ sẽ không sinh thêm con trái chính sách dân số, nếu vi phạm sẽ phải hoàn trả số tiền đã nhận và chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật./.

Thông tin người khai thay

..... ngày tháng năm 20

Giấy CMND/Thẻ căn cước số:

Người khai/Người khai thay

Ngày cấp:

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ.

Nơi cấp:.....

Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin của người khai thay)

Quan hệ với đối tượng hưởng:

Nơi thường trú/tạm trú:.....

* Ghi “Tôi” nếu là đối tượng đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ trực tiếp kê khai; ghi họ và tên đối tượng đề nghị được hưởng chính sách hỗ trợ khi khai thay.

Mẫu số 01b (mặt 2)*(Mẫu này áp dụng khi có Mã số định danh cá nhân)***Phần xác minh của Ủy ban nhân dân cấp xã: Bà.....**

Nội dung xác minh	Kết quả xác minh (**)		Người xác minh	
	Đúng	Không	Tên lĩnh vực được phân công phụ trách	Ký, ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm
1. Là người dân tộc thiểu số hoặc phụ nữ là người Kinh có chồng là người dân tộc thiểu số hoặc là phụ nữ người dân tộc thiểu số chưa kết hôn Ngày.. tháng...năm 20..
2. Thuộc hộ nghèo Ngày.. tháng...năm 20..
3. Cư trú tại đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn Ngày.. tháng...năm 20..
4. Không là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc Ngày.. tháng...năm 20..
5. Sinh con thuộc trường hợp quy định tại Khoản...Điều 1 Nghị định số 39/2015/NĐ-CP Ngày.. tháng...năm 20..

** Ghi “đúng” hoặc “không” vào một trong hai ô của từng dòng.

2. Thủ tục: Cấp Giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ.

<p>Trình tự thực hiện</p>	<p>Bước 1: Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ phải điền vào Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu quy định tại phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế và nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, lễ).</p> <p>Bước 2: Trạm Y tế tuyến xã tiếp nhận Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh có trách nhiệm kiểm tra nội dung thông tin.</p> <p>+ Nếu Tờ khai đầy đủ thông tin, viết phiếu tiếp nhận và hẹn ngày trả kết quả cho người nộp.</p> <p>+ Nếu Tờ khai chưa đầy đủ thông tin, chưa hợp lệ: Hướng dẫn cho người nộp Tờ khai hoàn chỉnh thông tin theo quy định.</p> <p>Bước 3: Trong trường hợp cần phải xác minh, thì Trạm Y tế tuyến xã tổ chức việc xác minh việc sinh và làm thủ tục cấp Giấy chứng sinh cho trẻ. Thời hạn xác minh không được quá 05 ngày làm việc.</p> <p>Bước 4: Trạm Y tế tuyến xã có trách nhiệm ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu Giấy chứng sinh ban hành tại Phụ lục 01 của Thông tư 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012. Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ đề nghị cấp Giấy chứng sinh có trách nhiệm đọc, kiểm tra lại thông tin trước khi ký. Giấy chứng sinh được làm thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, 01 bản giao cho cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ đề nghị cấp Giấy chứng sinh cho trẻ để làm thủ tục khai sinh và 01 bản lưu tại Trạm Y tế tuyến xã.</p> <p>Bước 5: Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ đề nghị cấp Giấy chứng sinh nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn hoặc qua đường bưu điện</p> <p>- Thời gian: buổi sáng từ 7h00-11h00 và buổi chiều từ 13h00-17h00 vào các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ các ngày nghỉ, lễ).</p>
<p>Cách thức thực hiện</p>	<p>Trực tiếp tại UBND xã, phường, thị trấn nơi trẻ sinh ra</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh (theo mẫu phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/09/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)</p>

	b) Số lượng hồ sơ: 01 bản chính
Thời hạn giải quyết	Tối đa 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn
Đối tượng thực hiện	Cha, mẹ hoặc người nuôi dưỡng của trẻ
Cơ quan thực hiện	Trạm Y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.
Kết quả thực hiện	Giấy chứng sinh
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	Tờ khai đề nghị cấp Giấy chứng sinh theo mẫu quy định (<i>Phụ lục 02 Thông tư 27/2019/TT-BYT ngày 27/09/2019</i>)
Yêu cầu, điều kiện	Trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ trên địa bàn tỉnh Kon Tum
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ; - Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 của Bộ Y tế. - Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/09/2019 của Bộ Y tế.

Phụ lục số 02
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI

Đề nghị cấp Giấy chứng sinh

(Đối với trường hợp trẻ sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ)

Kính gửi: Trạm Y tế xã/phường/thị trấn⁽¹⁾.....

Tôi tên là:
Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD:
Địa chỉ:
Xin đề nghị được cấp Giấy chứng sinh theo thông tin như sau:
Họ tên mẹ/Người nuôi dưỡng:
Năm sinh:
Số CMT/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Mã số ĐDCD:
Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/tạm trú:
Dân tộc:
Đã sinh con vào lúc: giờ..... phút, ngày.....tháng..... năm:
Tại:
Số con trong lần sinh này:.....
Giới tính khi sinh của con: Cân nặng:
Dự định đặt tên con:.....
Người đỡ đẻ:.....

.....⁽²⁾, ngày.....tháng.....năm 20.....

Người đề nghị

(Ký tên, ghi rõ họ tên và quan hệ với trẻ)

⁽¹⁾: Ghi tên xã/phường/thị trấn nơi trẻ sinh ra

⁽²⁾: Ghi địa danh xã/phường/thị trấn nơi người đề nghị cấp giấy chứng sinh cư trú